

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

QUY TRÌNH
PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG
CỦA CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC

Mã hiệu : QT.07.SDPTR

Lần ban hành : 03

Ngày : 15/7/2022

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Ngọc Nga	Nguyễn Thị Anh Nguyên	Lê Đức Sáu
Chức vụ	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Phó Chi cục trưởng	Phó Chi cục trưởng Phụ trách
Chữ ký		 	

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Mã hiệu:	QT.07.SDPTR
		Lần ban hành:	03
		Ngày ban hành:	15/7/2022
		Trang:	3/7

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng tại Chi cục Kiểm lâm và các tổ chức có liên quan.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- LĐCC: Lãnh đạo Chi cục.
- TP: Trưởng phòng.
- SDPTR: Sử dụng và phát triển rừng.
- CCKL: Chi cục Kiểm lâm.
- NNPTNT: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- TTPVHCC: Trung tâm phục vụ hành chính công.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- VT: Văn thư.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững. 2. Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở NNPTNT/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Bình Định. 3. Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh, về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở NNPTNT.

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Mã hiệu:	QT.07.SDPTR
		Lần ban hành:	03
		Ngày ban hành:	15/7/2022
		Trang:	4/7

5.2	Thành phần hồ sơ			Bản chính	Bản sao
	1. Tờ trình của chủ rừng đề nghị phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT			X	
	2. Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT			X	
	3. Các loại bản đồ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT			X	
5.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
5.4	Thời gian xử lý: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định				
5.6	Phí và Lệ phí: Không				
5.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ, hướng dẫn trực tiếp để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển tiếp hồ sơ về Phòng SDPTR.	Bộ phận một cửa TTPVHCC	≤ 0,5	- Mẫu số 01- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ theo mục 5.2.	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức thực hiện	TP. SDPTR	≤ 0,5	Hồ sơ theo mục 5.2	

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Mã hiệu:	QT.07.SDPTR
		Lần ban hành:	03
		Ngày ban hành:	15/7/2022
		Trang:	5/7

Bước 3	Kiểm tra nội dung hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ, soạn thảo văn bản thông báo cho chủ rừng để hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ hợp lệ, soạn thảo văn bản trình Sở NNPTNT lấy ý kiến của các sở, ngành về nội dung phương án.	Công chức được phân công	$\leq 2,5$	Văn bản dự thảo thông báo cho chủ rừng/ văn bản dự thảo lấy ý kiến của các sở, ngành về nội dung phương án
Bước 4	Thông qua dự thảo văn bản trình LĐCC	TP. SDPTR	$\leq 0,5$	Dự thảo văn bản
Bước 5	Ký duyệt văn bản thông báo cho chủ rừng / văn bản dự thảo lấy ý kiến của các sở, ngành về nội dung phương án	LĐCC	≤ 01	Văn bản thông báo cho chủ rừng/ văn bản dự thảo lấy ý kiến của các sở, ngành về nội dung phương án
Bước 6	Xem xét, ký duyệt văn bản lấy ý kiến của các Sở, ngành về nội dung phương án	Lãnh đạo Sở NNPTNT	≤ 01	Văn bản lấy ý kiến
Bước 7	Vào sổ, gửi văn bản cho UBND tỉnh	VT Sở NNPTNT	$\leq 0,5$	Văn bản đi
Bước 8	Các sở, ngành liên quan tham gia ý kiến	Sở, ngành liên quan	≤ 05	Văn bản tham gia ý kiến của các sở, ngành
Bước 9	Tổng hợp ý kiến, soạn thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định: - Nếu kết quả thẩm định đạt yêu cầu, soạn dự thảo văn bản của Sở NNPTNT trình UBND tỉnh phê duyệt phương án.	Công chức được phân công	$\leq 4,5$	- Báo cáo kết quả thẩm định. - Dự thảo văn bản của Sở NNPTNT trình UBND tỉnh phê duyệt phương án. - Dự thảo văn bản

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Mã hiệu:	QT.07.SDPTR
		Lần ban hành:	03
		Ngày ban hành:	15/7/2022
		Trang:	6/7

	- Nếu không đạt yêu cầu, soạn dự thảo văn bản của Sở NNPTNT thông báo tổ chức biết để bổ sung, hoàn thiện phương án trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt phương án.			thông báo tổ chức biết để bổ sung, hoàn thiện phương án.
Bước 10	Thông qua dự thảo văn bản trình LĐCC	TP. SDPTR	$\leq 0,5$	Dự thảo văn bản
Bước 11	Phê duyệt báo cáo kết quả thẩm định và văn bản dự thảo của Sở trình UBND tỉnh/văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện hồ sơ	LĐCC	$\leq 0,5$	Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản dự thảo của Sở trình UBND tỉnh/văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện hồ sơ
Bước 12	Xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh/ văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện hồ sơ	Lãnh đạo Sở NNPTNT	$\leq 2,5$	Văn bản trình UBND tỉnh/ văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện hồ sơ
Bước 13	Vào sổ, gửi văn bản cho UBND tỉnh	VT Sở NNPTNT	$\leq 0,5$	Văn bản đi
Bước 13	Xem xét, quyết định phê duyệt phương án và chuyển kết quả tới TTPVHCC tỉnh	UBND tỉnh	$\leq 2,5$	Quyết định phê duyệt phương án
Bước 14	Nhận kết quả và trả kết quả cho tổ chức	TTPVHCC	$\leq 0,5$	Quyết định phê duyệt phương án

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Mã hiệu:	QT.07.SDPTR
		Lần ban hành:	03
		Ngày ban hành:	15/7/2022
		Trang:	7/7

Lưu ý	• Không áp dụng quản lý chất lượng đối với các bước được thể hiện bằng chữ in nghiêng • Quy trình giải quyết hồ sơ giấy và điện tử phải được thực hiện đồng bộ • Văn bản hướng dẫn cho tổ chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Thông tư 01/2018/TT-VPCP và gửi cho tổ chức/cá nhân thông qua TTPVHCC. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ
--------------	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu	Biểu mẫu
1	BM. 01.QT.07	Mẫu tờ trình của chủ rừng đề nghị phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững	BM.01.QT.07.doc
2	BM. 02.QT.07	Mẫu phương án quản lý rừng bền vững	BM.02.QT.07.doc

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Tờ trình của chủ rừng đề nghị phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững
2	Phương án quản lý rừng bền vững
3	Các loại bản đồ
4	Văn bản gửi lấy ý kiến thẩm định các Sở, ngành, văn bản có ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, Báo cáo thẩm định CCKL, văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét và văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
5	Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững
Hồ sơ được lưu tại Phòng SDPTR, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành	

CƠ QUAN QUẢN LÝ
CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-

....., ngày tháng năm 20....

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng đặc dụng,
rừng phòng hộ, rừng sản xuất**

Kính gửi:(1).....

Căn cứ Thông tư số /2018/TT-BNNPTNT ngày / /2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững, đề nghị(1)..... xem xét, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng như sau:

1. Tên chủ rừng:
2. Địa chỉ:
3. Hiện trạng tài nguyên rừng, đất đai và kết quả quản lý bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, hiệu quả sản xuất kinh doanh của chủ rừng (nêu tóm tắt nội dung).
4. Mục tiêu Phương án: (nêu tóm tắt các mục tiêu).
5. Hiện trạng sử dụng đất đai, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, công tác quản lý bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng, sản xuất, kinh doanh (nêu tóm tắt nội dung).
6. Kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn, sản xuất, kinh doanh; nhu cầu, nguồn vốn đầu tư; hiệu quả của phương án (nêu tóm tắt nội dung).
7. Giải pháp và tổ chức thực hiện Phương án (nêu tóm tắt nội dung).

(có phương án quản lý rừng bền vững và bản đồ kèm theo)

Kính trình(1)..... xem xét, phê duyệt phương án./.

Nơi nhận:

Chủ rừng
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) cơ quan tiếp nhận, phê duyệt phương án của chủ rừng.

MẪU PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG
(áp dụng đối với chủ rừng là tổ chức)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần 1
MỞ ĐẦU

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững (sau đây viết tắt là phương án)

Chương 1
CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương
2. Văn bản của địa phương

II. CAM KẾT QUỐC TẾ

III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG

1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng
2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng
3. Bản đồ: bản đồ hiện trạng rừng và hiện trạng sử dụng đất, bản đồ giao đất, giao rừng, các loại bản đồ chuyên đề khác có liên quan
4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh
5. Số liệu hiện trạng tài nguyên rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị

Chương 2
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ

I. THÔNG TIN CHUNG

MẪU PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG 2. Địa chỉ (trụ sở làm việc của chủ rừng): xã; huyện; tỉnh

3. Điện thoại:; Email:; Website:

4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ rừng hoặc Giấy đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật

5. Cơ cấu tổ chức của đơn vị

Nhận xét: đặc điểm chung của đơn vị.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỔ NHƯỠNG

1. Vị trí địa lý, địa hình
2. Khí hậu
3. Thủy văn
4. Địa chất và thổ nhưỡng

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.

III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Dân số, dân tộc, lao động
2. Kinh tế: những hoạt động kinh tế chính, thu nhập đời sống của dân cư
3. Xã hội: thực trạng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.

IV. GIAO THÔNG

1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực
2. Hệ thống giao thông đường thủy

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.

V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

1. Những loại dịch vụ môi trường rừng mà đơn vị đang triển khai, thực hiện
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.

VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất của đơn vị chủ rừng
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn; nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.

VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng
3. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ

Nhận xét: tình hình tài nguyên có những ảnh hưởng thuận lợi, khó khăn đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của đơn vị.

VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

1. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm... hiện có của đơn vị theo các nguồn vốn đầu tư
2. Thống kê số lượng phương tiện, thiết bị...của chủ rừng
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện

Nhận xét: thực trạng về cơ sở hạ tầng có những thuận lợi, khó khăn đối với công tác quản lý và các hoạt động của đơn vị

IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

1. Quản lý rừng tự nhiên
2. Quản lý rừng trồng
3. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học
 - a) Đa dạng thực vật rừng
 - b) Đa dạng động vật rừng
 - c) Cứu hộ, phát triển sinh vật
 - d) Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học

Nhận xét: những ưu điểm, tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

IX-A. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA KHU RỪNG ĐẶC DỤNG (áp dụng đối với chủ quản lý rừng đặc dụng)

1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
2. Phân khu phục hồi sinh thái
3. Phân khu dịch vụ, hành chính
4. Vùng đệm: diện tích, hiện trạng vùng đệm ngoài, vùng đệm trong (nếu có)

Nhận xét: thực trạng phân khu, vùng đệm có những thuận lợi, khó khăn đối với công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các hoạt động của đơn vị.

IX-B. XÁC ĐỊNH CHỨC NĂNG PHÒNG HỘ CỦA RỪNG (áp dụng đối với chủ rừng quản lý rừng phòng hộ)

Căn cứ tiêu chí rừng phòng hộ, chủ rừng xác định chức năng phòng hộ của rừng và xác định diện tích của từng loại rừng được giao, gồm:

1. Diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn...ha (rừng tự nhiên...ha; rừng trồng...ha)

2. Diện tích rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư... ha (rừng tự nhiên ...ha; rừng trồng...ha)
3. Diện tích rừng phòng hộ biên giới ... ha (rừng tự nhiên.. ha; rừng trồng...ha)
4. Diện tích rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay... ha (rừng tự nhiên ...ha; rừng trồng...ha)
5. Diện tích rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển ... ha (rừng tự nhiên...ha; rừng trồng...ha)

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn.

IX-C. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CHỦ RỪNG TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIÊN KẾ (áp dụng đối với chủ rừng quản lý rừng sản xuất)

Nhận xét: những thuận lợi, khó khăn.

IX-D. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA CHỦ RỪNG TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIÊN KẾ (áp dụng đối với chủ rừng quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ)

1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công.
2. Hạng mục các nguồn kinh phí của chủ rừng: nguồn từ ngân sách nhà nước, nguồn thu từ phí, lệ phí, nguồn thu từ liên kết, liên doanh, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, nguồn thu khác...
3. Hạng mục các nguồn chi của chủ rừng: chi lương, chi cho các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng...chi khác theo quy định.

Chương 3

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
 - a) Mục tiêu về kinh tế
 - b) Mục tiêu về môi trường
 - c) Mục tiêu về xã hội

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Mô tả kế hoạch sử dụng đất của chủ rừng

III. XÁC ĐỊNH KHU VỰC LOẠI TRỪ VÀ KHU VỰC TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH RỪNG (áp dụng đối với chủ quản lý rừng sản xuất)

1. Khu vực loại trừ (khu vực rừng cần đưa vào quản lý, bảo vệ, hạn chế hoặc không khai thác lâm sản)
2. Khu vực rừng đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (nếu có)

3. Khu vực rừng, đất lâm nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh rừng hướng đến cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

IV. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ (áp dụng cho rừng đặc dụng, phòng hộ; áp dụng cho rừng sản xuất (nếu có))

1. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng

a) Khoán ổn định

b) Khoán công việc, dịch vụ

2. Kế hoạch, nội dung thực hiện đồng quản lý

V. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học

a) Bảo vệ rừng: bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện có: ha, trong đó:

- Rừng đặc dụng: ...ha (rừng tự nhiên...ha; rừng trồng...ha).

- Rừng phòng hộ (nếu có): ...ha (rừng tự nhiên ...ha; rừng trồng ...ha).

- Rừng sản xuất (nếu có): ...ha (rừng tự nhiên ...ha; rừng trồng ...ha).

b) Kế hoạch xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng

c) Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng

d) Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao

2. Kế hoạch phát triển rừng

a) Kế hoạch phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung

- Làm giàu rừng

- Trồng rừng mới, chăm sóc rừng

b) Kế hoạch phát triển rừng sản xuất

- Phát triển rừng tự nhiên

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung;

+ Nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

- Phát triển rừng trồng

+ Lựa chọn loài cây trồng;

+ Sản xuất cây con;

+ Trồng rừng mới;

+ Trồng lại rừng sau khai thác;

+ Chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng.

3. Khai thác lâm sản

- a) Kế hoạch khai thác lâm sản rừng đặc dụng
 - Khai thác rừng trồng thực nghiệm, nghiên cứu, khoa học
 - Khai thác tận dụng, tận thu lâm sản
 - b) Kế hoạch khai thác lâm sản rừng phòng hộ
 - Khai thác tận dụng, tận thu gỗ
 - Khai thác gỗ rừng trồng
 - Khai thác lâm sản ngoài gỗ
 - c) Kế hoạch khai thác lâm sản rừng sản xuất
 - Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên
 - + Khai thác tận dụng, tận thu gỗ rừng tự nhiên
 - + Khai thác lâm sản ngoài gỗ
 - Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng
 - + Khai thác gỗ rừng trồng
 - + Khai thác tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng
 - + Khai thác lâm sản ngoài gỗ
 - d) Những cơ sở và kỹ thuật xây dựng kế hoạch khai thác
 - Xác định chu kỳ khai thác theo loài cây
 - Chọn đối tượng rừng đưa vào khai thác
 - Tỷ lệ lợi dụng gỗ, củi
 - Loại sản phẩm, quy cách sản phẩm
 - Kỹ thuật và công nghệ theo tiêu chuẩn khai thác tác động thấp.
 - Xây dựng kế hoạch cho một chu kỳ: trình tự đưa các lô rừng vào khai thác bảo đảm ổn định trong chu kỳ, xác định cụ thể địa danh, diện tích, sản lượng khai thác.
 - đ) Công nghệ khai thác: công nghệ sử dụng, kỹ thuật mở đường vận xuất, vận chuyển (chiều rộng đường, mật độ đường, cự ly giữa các tuyến), kỹ thuật khai thác, an toàn lao động theo kỹ thuật khai thác tác động thấp.
 - e) Tổ chức khai thác, tiêu thụ sản phẩm
 - Tự tổ chức khai thác hoặc bán cây đứng cho đơn vị khai thác
 - Tiêu thụ gỗ (tiêu thụ trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh), hoặc tự tổ chức chế biến
4. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực
- a) Danh mục, kế hoạch triển khai các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học
 - b) Nhu cầu và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực
5. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- a) Dự kiến các địa điểm, khu vực tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
- b) Các phương thức tổ chức thực hiện bao gồm: tự tổ chức; liên kết với các tổ chức, cá nhân và cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

c) Khu vực dự kiến xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

6. Sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp (áp dụng đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất)

a) Dự kiến khu vực tổ chức sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp, bao gồm: tên địa danh, diện tích, loài cây trồng, vật nuôi sản xuất nông lâm kết hợp

b) Dự kiến hình thức tổ chức sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp: chủ rừng tự tổ chức sản xuất; tổ chức, cá nhân nhận khoán ổn định sản xuất

7. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng

- Duy tu bảo dưỡng đường, tên tuyến, thời gian thực hiện

- Mở đường mới, đường nhánh, tên tuyến, giá trị sử dụng, thời gian thực hiện

- Hệ thống bãi gỗ, số lượng, địa điểm, diện tích (chỉ áp dụng cho rừng trồng phòng hộ và rừng sản xuất)

- Xây dựng các công trình phúc lợi (nếu có) như nhà làm việc, câu lạc bộ, trạm quản lý bảo vệ, chòi canh, chỉ rõ mục đích, số lượng, thời gian thực hiện

- Xây dựng vườn ươm, mục đích, địa điểm, diện tích, công suất, thời gian thực hiện

8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng

a) Dự kiến các dịch vụ cho cộng đồng

b) Hình thức tổ chức thực hiện

9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng

a) Các dịch vụ được tiến hành

b) Tổ chức triển khai, thực hiện

10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng

11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng

a) Chương trình theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, giám sát đa dạng sinh học

b) Điều tra, kiểm kê rừng

12. Chế biến, thương mại lâm sản: vị trí nhà xưởng, công nghệ, thiết bị, máy móc, sản phẩm, thị trường tiêu thụ... (áp dụng cho chủ quản lý rừng sản xuất hoặc phòng hộ (nếu có)).

VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững

a) Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững

- b) Bảo vệ rừng
- c) Phát triển rừng
- d) Nghiên cứu khoa học, cứu hộ động vật rừng, thực vật rừng, đào tạo, tập huấn
- đ) Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí
- e) Ổn định dân cư
- g) Xây dựng cơ sở hạ tầng
- h) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật
- i) Chế biến, thương mại lâm sản (chỉ áp dụng cho chủ rừng có hoạt động này)

.....

2. Nguồn vốn đầu tư

- a) Vốn tự có
- b) Vốn liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư
- c) Vốn vay các tổ chức tín dụng
- d) Ngân sách nhà nước (nhiệm vụ công ích, khoa học công nghệ...)
- đ) Dịch vụ môi trường rừng
- e) Khai thác lâm sản
- g) Hỗ trợ quốc tế
- h) Các nguồn khác....

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- 1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực
- 2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan
- 3. Giải pháp về khoa học, công nghệ
- 4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư
- 5. Giải pháp về thị trường (chỉ áp dụng với chủ rừng có sản xuất kinh doanh)
- 6. Giải pháp khác

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

- 1. Hiệu quả về kinh tế
 - a) Giá trị sản phẩm thu được.
 - b) Sản phẩm từ các hoạt động lâm sinh.
 - c) Tăng vốn rừng (tăng về diện tích, trữ lượng rừng trồng).
 - d) Giá trị kinh tế thu từ các dịch vụ: cây con, môi trường rừng, chế biến, thương mại lâm sản, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ...vv
- 2. Hiệu quả về xã hội

Đối tượng bị tác động và mức độ ảnh hưởng, bao gồm cả tác động tích cực và tác động tiêu cực (giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập của người dân, nâng cao năng lực, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng)

3. Hiệu quả về môi trường

Tiên lượng các tác động tích cực, tiêu cực đối với môi trường, về bảo tồn đa dạng sinh học và các mẫu sinh thái có giá trị bảo tồn; tăng độ che phủ của rừng, phát triển các loài cây bản địa, tác dụng của việc bảo vệ các khu vực loại trừ và thực hiện khai thác tác động thấp.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Mô tả và phân nhiệm vụ cụ thể đối với từng vị trí, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ đã xác định trong Phương án

II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Mô tả được mục tiêu của công tác kiểm tra, giám sát phải đạt được. Xác định cụ thể các chỉ tiêu kiểm tra, giám sát đối với từng nhiệm vụ

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Những nội dung cơ bản có tính chất tổng hợp nhất đã được xác định trong phương án. Việc thực hiện phương án sẽ đạt được những kết quả nổi bật so với phương thức trước đó.
2. Để thực hiện phương án đạt mục tiêu đề ra, những vấn đề khó khăn phải kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền để tháo gỡ hoặc cần phải bổ sung cơ chế, chính sách./